

PHẨM NHƯ LAI THẦN LỰC THỨ HAI MƯỜI MỐT

Môn khen ngợi lưu thông, có hai phần:

1. Ba phẩm trước phẩm này là chính là nói về khen ngợi pháp, khen ngợi người.

2. Nói Như lai hiện thần lực.

Sở dĩ ban đầu khen pháp khen người, sau đó hiện thần lực:

1) Là do trên đã khen pháp khen người, Chư Phật dùng đạo nhãn thấy mười phương hiện tại, vị lai nhiều kiếp, hai đời chúng sanh đều muốn giảng nói hành trì, do gốc lành này dẫn đến thành tựu Phật, cho nên Phật vui mừng hiện thần lực lớn.

2) Trên tuy là khen người khen pháp mà khuyên giảng nói thọ trì chưa hết, nay lại hiện thần lực, lại khen người khen pháp, khuyến khích mở rộng kinh, cho nên đoạn văn sau chép: Thần lực của Chư Phật vô lượng vô biên, dùng thần lực này ở trong vô lượng kiếp mà khen ngợi kinh thì công đức không thể cùng tận, cho nên hành giả phải thọ trì.

3) Thần lực này từ kinh này sanh ra, nếu muốn được quả báo ấy thì phải thọ trì kinh này.

4) Kế là nghĩa phẩm trên, trước tuy có dẫn việc quá khứ đắc sáu căn thanh tịnh, mà đại chúng lúc ấy tin chưa rõ ràng nên Như lai hiển bày rộng lên thần lực.

5) Kinh này trước sau gồm có ba hội, hội đầu trên núi Linh Thứu ở cõi uế, nói thừa phương tiện thừa chân thật. Hội thứ hai là ba lần biến cõi nước tám phương thành cõi tịnh để nói thân phương tiện thân chân thật. Hội thứ ba là từ phẩm Thần lực, mười phương thế giới thông đạt vô ngại đồng làm một cõi khiến chúng sanh mười phương đều nghe Pháp Hoa.

Chỗ của ba hội này là từ hẹp đến rộng, đại chúng cũng từ ít đến nhiều, phẩm này chia ra hai phần.

1) Các Bồ-tát nghe khen ngợi pháp khen ngợi người ở các phẩm trước liền phát nguyện mở rộng kinh.

2) Phật thấy các Bồ-tát phát nguyện mở rộng kinh tâm sanh vui mừng nên hiện thần lực lớn.

Các Bồ-tát từ đất vọt lên có hai ý:

1. Vì khai phát tuổi thọ tức bắt đầu từ điều thiện.

2. Phát nguyện truyền bá kinh khiến thiện đến cuối cùng Đại pháp chân chánh thanh tịnh, vì đối với Nhị thừa không ngay thẳng nên gọi là chân, hệ lụy chẳng có gì không hết nên gọi là tịnh, đức không gì không

tròn đầy nên gọi là đại.

“Lúc bấy giờ, đức Thế tôn v.v...”, đây là nói phần hiện thần lực, gồm có văn xuôi và kệ tụng văn xuôi chia làm hai, ban đầu là hiện thần lực, sau là khen ngợi pháp và khuyên tu. Phần hiện thần lực lại chia làm hai, ban đầu nói hiện thần lực, sau nói đại chúng lúc ấy thấy thần mà được lợi ích. Phần đầu lại chia ra hai ý, ban đầu nói ở trước đại chúng, sau chính là nói hiện thần lực lớn.

Sở dĩ ở trước đại chúng, là muốn đại chúng được lợi ích, cũng là muốn khen ngợi Phật có thần lực tự tại không có sợ hãi. Nói về hiện thần lực, ở trong ấy hiện năm món thần lực.

1) Hiện tướng lưỡi, biểu hiện nói hai thứ phương tiện, hai thứ chân thật không có luống dối. Luận Pháp Hoa chép: Đưa tướng lưỡi dài rộng là khiến nhớ nghĩ, tức là nhớ nghĩ lời Phật dạy không có luống dối.

2) Phát ra ánh sáng, là nói lên kinh này có thể diệt mê hoặc mà sanh hiểu biết, như ánh sáng xua tan tối tăm, các vật được thấy rõ, lại muốn cho kia đây thấy nhau.

Hỏi: Hai chỗ trước chỉ phóng một ánh sáng nơi hai đầu chân mày, nay vì sao phát ra ánh sáng từ tất cả chân lông mà chiếu khắp cả mười phương?

Đáp: Hai chỗ trên là biểu hiện chỉ có Nhất thừa và pháp thân không hai, cho nên chỉ phát ra một lần ánh sáng. Nay muốn truyền bá kinh này khiến chúng sanh trong hai đời đều được tin hiểu và thọ trì cho nên phát ra tất cả ánh sáng.

Phân thân của Phật cũng hiện ra hai điếm lành, là muốn nói lên cùng một pháp thân mà ứng tích như nhau, cho nên đồng hiện hai điếm lành. Lại nữa, đại chúng thấy nhiều Phật hiện thần lực thì tấm kính tin thêm sâu xa, nếu một vị Phật thì lời nói có thể không thật, nhưng cả Chư Phật mười phương lẽ nào luống dối sao, vì thế đồng hiện tướng lưỡi rộng dài.

“Đầy đủ cả trăm ngàn kiếp”, thần lực trong một lúc thì chưa đủ gọi là ít có, đủ tất cả trăm ngàn năm mới là đặc biệt kỳ diệu, cũng là nói lên pháp ở đời lâu cho nên thần lực hiện lâu dài.

Hỏi: Vì sao hoàn nhiếp tướng lưỡi mà không thấu ánh sáng?

Đáp: Biểu hiện việc nói pháp đã xong nên hoàn nhiếp tướng lưỡi, nhưng muốn khiến mười phương được thông suốt, kia đây thấy nhau nên không thấu ánh sáng lại. Kinh Niết-bàn thì biểu hiện chỗ làm đã xong nên thấu ánh sáng.

3&4. “Đồng thời cùng tăng hăng và búng ngón tay”: Xưa nói tăng

hắng là biểu hiện nói hai thứ phương tiện, hai thứ chân thật làm thích hợp ý Phật. Luận Pháp Hoa chép: Hiện tiếng tăng háng là khiến chúng sanh nghe nói kệ, nghe rồi thì đúng như thật tu hành, không có phóng dật. Búng ngón tay là biểu hiện giác ngộ chúng sanh, khiến người tu hành được giác ngộ.

5. Đất rung chuyển là cũng khiến chúng sanh giác ngộ, biết Phật nói pháp lại chỉ bày tướng vô thường khiến mau tu pháp này. Cũng là biểu hiện chúng sanh trong mười phương xa nghe hội này nói kinh Pháp Hoa, tùy hỷ cúng dường, nhờ vào gốc lành mà sau được thành Phật, cho nên đất rung chuyển. Theo ý Luận Pháp Hoa thì tướng lưỡi và tăng háng là thuộc về điền lành của miệng nghiệp, phát ra ánh sáng và búng ngón tay là thuộc điền lành của thân nghiệp, đất rung chuyển là điền lành của ý nghiệp. Trong văn kinh là nói theo thứ lớp, hai điền lành trước thuộc về sắc, hai điền lành kế theo thuộc về tiếng, bốn điền lành này gọi là điền lành chánh báo, đất rung chuyển là điền lành y báo.

Năm điền lành theo thứ lớp, tướng lưỡi là bậc giáo chủ nói pháp, cho nên hiện trước, nói pháp có dụng diệt hoặc sanh hiểu biết cũng khiến mười phương được thông đạt, kia đây cùng thấy nhau, cho nên kế đến là phát ra ánh sáng. Kia đây đã thấy nhau cho nên tăng háng khiến được nghe, khiến nghe là khiến giác ngộ cho nên búng ngón tay. Bốn điều này là hiện điền lành chánh báo đã rồi, kế đến hiện đất rung chuyển là điền lành y báo.

“Chúng sanh ở trong ấy” là nói chúng sanh mười phương thấy điền lành, trước có hiện điền lành hai chỗ là có nhiều lợi ích ở hội này, nay hiện năm thứ thần lực là có nhiều lợi ích cho mười phương, nên nói mười phương đều thấy, ở đây chia làm bốn:

1) Thấy hiện thần lực mà sanh vui mừng.

2) Chư thiên xướng nói khuyến khích tùy hỷ cúng dường, tức câu: “Tức thời chư thiên ở giữa hư không”.

3) Nói mười phương thuận theo, tức câu: “Các chúng sanh ấy nghe tiếng nói giữa hư không rồi chấp tay v.v...”.

4) Phật lại hiện hai món thần lực, tức câu: “Các vật rải xuống thí như mây nhóm”.

Tất cả đều thành màn báu là biểu hiện pháp thân không hai, như phần kinh sau nói. Thông đạt vô ngại như một cõi Phật, là nói lên giáo pháp không khác nhau như phần kinh trước nói, là biểu hiện mười phương đồng ngộ hai điều này.

“Lúc bấy giờ Phật bảo đại chúng bậc Bồ-tát thượng hạnh”, đây

là phần khen ngợi pháp và khuyên tu. Trong phần khen ngợi pháp lại chia bốn ý:

1) Tất cả pháp mà Như lai hiện có, tức là phần đầu kinh nói về thừa phương tiện, thừa chân thật.

2) Như lai có tất cả thần lực tự tại, tức là phần sau kinh nói về thân phương tiện, thân chân thật, thích ứng giáo hóa dài hoặc ngắn đó là thần lực tự tại.

3) Như lai có tất cả tạng bí yếu, hai thứ này bao gồm tất cả nghĩa, nên gọi là yếu, pháp mà thuở xưa chưa nói nên gọi là bí.

4) Như lai có tất cả việc sâu xa, thọ ký cho người trong năm thừa thành Phật thì gọi là việc sâu xa. Bốn ý này là theo thứ lớp, lại bao gồm hết ý nghĩa của một bộ kinh. Ý đầu là nói pháp nhân quả của Nhất thừa, thứ hai nói chỗ hiện thân thông của một bộ kinh, thứ ba nói nhân quả thân thông xưa chưa nói nên gọi là bí yếu, thứ tư thì như cách giải thích trên.

“Cho nên các thầy sau khi Như lai diệt độ, phải một lòng thọ trì v.v...”, đây là phần khuyến khích. Phần kệ lại chia làm hai:

1) Kệ tụng hiện thân thông.

2) Kệ tụng về khuyên tu.

Trong phần hiện năng lực thân thông chia làm ba phần:

1) Kệ tụng nói vì lợi ích của chúng sanh mười phương trong hiện tại mà hiện thân lực.

2) Hai bài kệ kế chính là nói hiện thân lực.

3) Một bài kệ nói vì lợi ích cho chúng sanh ở đời vị lai nên hiện thân lực.

Vì phó chúc kinh này nên nói về khuyến khích tu, lại chia ra hai phần:

1) Khen ngợi.

2) Khuyên thọ trì.

Phần khen ngợi lại có bảy phần:

1) Hai hàng kệ đầu nói về công đức vô biên.

2) Một hàng kệ rưỡi nói được thấy Chư Phật.

3) Hai hàng kệ nói Chư Phật vui mừng.

4) Một hàng kệ nói không bao lâu sẽ được thành Phật.

5) Một hàng kệ rưỡi nói đắc bốn thứ vô ngại.

6) Một hàng kệ rưỡi nói đắc ý thú của kinh.

7) Một hàng kệ rưỡi nói diệt chướng hoặc sanh giải ngộ.

Người trì kinh Pháp Hoa thì có được bảy quả báo này, đây là phần

khuyên thọ trì, như văn chép: Sau khi ta diệt độ, nên thọ trì kinh này
v.v...”
